

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**PHỤ LỤC 3**

**XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2022*

**XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO**

Ngành dự kiến mở: Hóa Dược Mã ngành: 7720203

Trình độ đào tạo: Cử nhân

**3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo**

**Mẫu 6. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc đào tạo dự kiến mở trình độ đại học của cơ sở đào tạo**

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Học phần/ môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội trường phòng học lớn trên 200 chỗ	1	825			
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	5	960			
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	4	360			
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ					
1.5	Số phòng học đa phương tiện	1	200			
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	18	1525			

2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	240			
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm. Cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	32	1180			